

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 04-9-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Pé;

Bà Vy Thị Bằng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị M quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 29-8-2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được khoảng 01 năm thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống khác, nhau, bản thân anh

Nguyễn Văn H đã cố gắng tìm tiếng nói chung nhưng vẫn không cải thiện được. Đến khoảng tháng 01/2015 chị Hoàng Thị M tự ý bỏ về nhà bố đẻ chị Hoàng Thị M tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, anh Nguyễn Văn H đã nhiều lần gọi chị Hoàng Thị M về nhưng chị Hoàng Thị M không chịu về và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Do thời gian sống ly thân đã lâu, năm chị Hoàng Thị M cũng không có ý kiến quay lại chung sống vợ chồng, Tháng 4/2020 anh đã làm đơn ly hôn với chị Hoàng Thị M tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi Tòa án thụ lý thì chị Hoàng Thị M có ý định muốn quay về đoàn tụ nên anh cũng cho chị Hoàng Thị M một cơ hội, anh đã rút đơn ly hôn và Tòa án đã đình chỉ vụ án. Tuy nhiên sau khi anh rút đơn ly hôn chị Hoàng Thị M vẫn không chịu về chung sống vợ chồng và vẫn sống với bố đẻ tại thôn B, xã T. Anh Nguyễn Văn H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Hoàng Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Phía bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không chấp hành thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã phải tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự; để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất và tiến hành xét xử đảm bảo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị M kết hôn với nhau từ năm 2013, quá trình chung sống bất đồng quan điểm, chị Hoàng Thị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và Hoàng Thị M là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Nguyễn Văn H xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên

đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong suốt quá trình tố tụng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị M cư trú tại thôn S, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 29-8-2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống khác nhau. Tháng 01/2015 chị Hoàng Thị M đã tự ý bỏ về nhà bố đẻ tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống, anh Nguyễn Văn H đã nhiều lần gọi chị Hoàng Thị M về nhưng chị Hoàng Thị M không chịu về và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Theo biên bản xác minh tại trường Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bản thân chị Hoàng Thị M đã biết việc anh Nguyễn Văn H ly hôn nhưng chị Hoàng Thị M đi làm ăn xa không về được, chị cũng nhất trí ly hôn. Tòa án đã xác minh với bố mẹ đẻ chị Hoàng Thị M cũng cho biết chị Hoàng Thị M không nói địa chỉ hiện nay đang ở đâu, chỉ thông tin chị đi làm ăn xa không thể về được cũng không có số điện thoại để liên lạc với chị Hoàng Thị M, chỉ khi nào chị liên lạc Zalo thì gia đình mới nói chuyện được, chủ động liên lạc với chị Hoàng Thị M không liên lạc được, khi chị Hoàng Thị M chủ động liên lạc về thì gia đình đã thông tin cho chị Hoàng Thị M biết việc anh Nguyễn Văn H xin ly hôn nhưng chị Hoàng Thị Minh nói không về được, đề nghị giải quyết theo quy định. Như vậy cũng khẳng định chị Hoàng Thị M không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng, quan hệ giữa anh Nguyễn Văn H và chị Hoàng Thị M đã trầm trọng trọng, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị M.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2013, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 29-8-2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001359 ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình;
- CCTHADS h L;
- Đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai